CTCP Tập đoàn HSV Việt Nam (UPCOM: HSV)

FireAnt

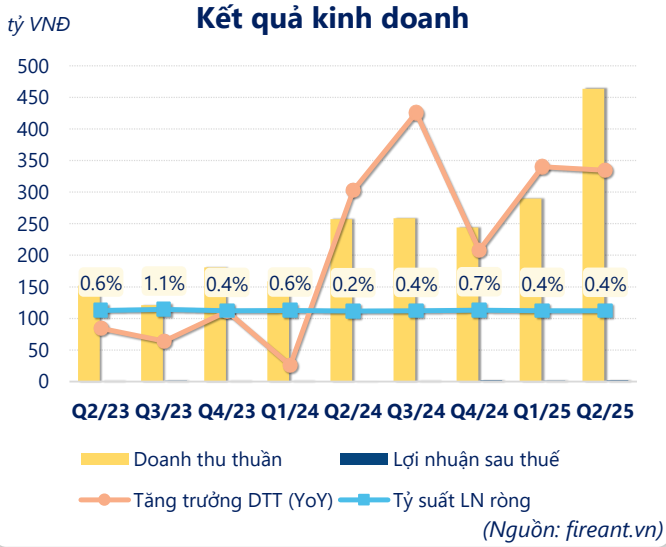
Ngày 30/06/2025	3,800 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-5.0%	-2.6%	-2.6%

ROE — Q2/25: 3.3% | +/- YoY: ▲ 1.3%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	464 tỷ VNĐ	▲ 174 ▲ 59.9%	▲ 207 ▲ 80.4%
LN gộp	5.95 tỷ VNĐ	▲ 1.40 ▲ 30.8%	▲ 1.17 ▲ 24.5%
LN thuần	1.70 tỷ VNĐ	▲ 0.26 ▲ 18.3%	▲ 1.18 ▲ 228%
LN sau thuế	1.90 tỷ VNĐ	▲ 0.78 ▲ 69.7%	▲ 1.42 ▲ 296%

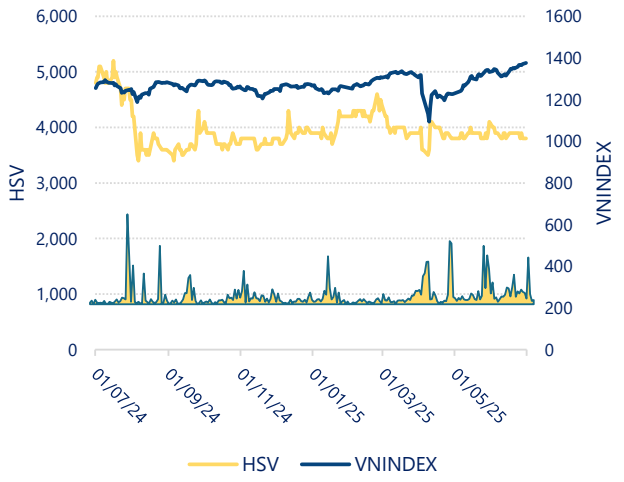
	6T 2025	YoY
DT thuần	753 tỷ VNĐ	▲ 337 ▲ 81.1%
LN gộp	10.5 tỷ VNĐ	▲ 0.40 ▲ 4.2%
LN thuần	3.14 tỷ VNĐ	▲ 1.46 ▲ 87.2%
LN sau thuế	3.02 tỷ VNĐ	▲ 1.64 ▲ 120%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

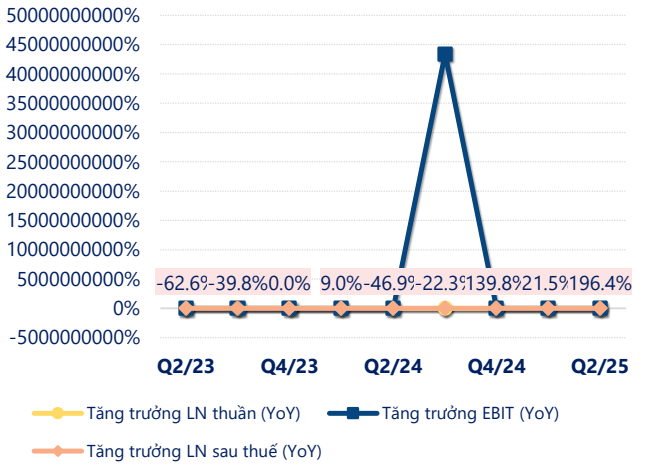


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn HSV Việt Nam (UPCOM: HSV)

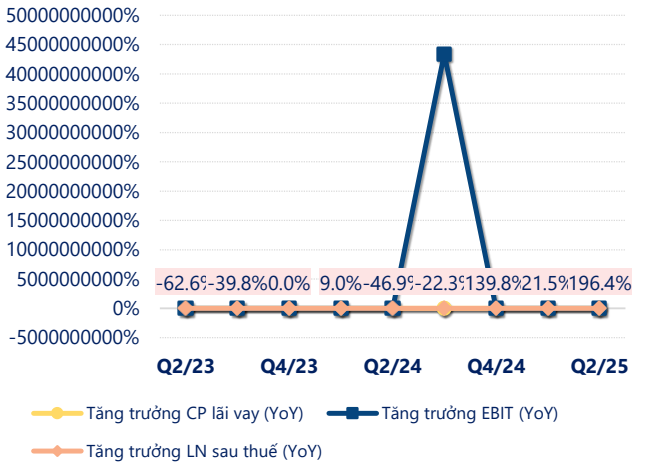
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



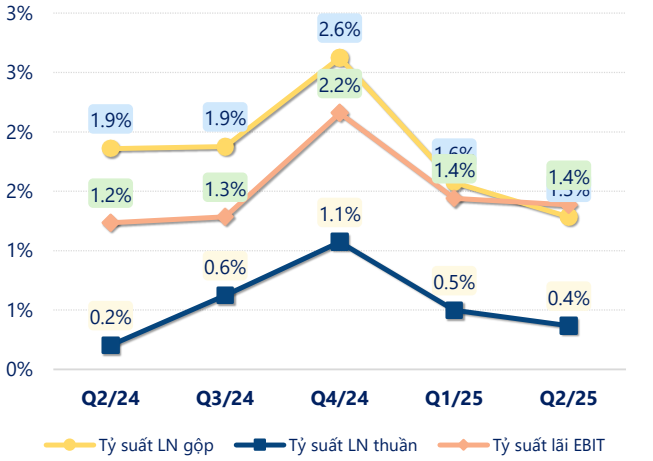
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



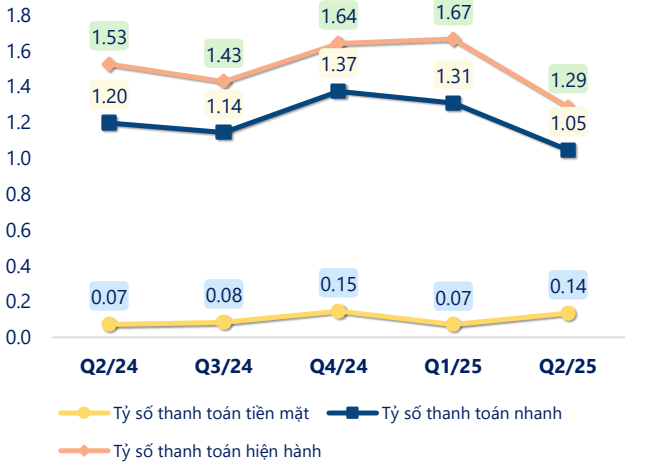
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



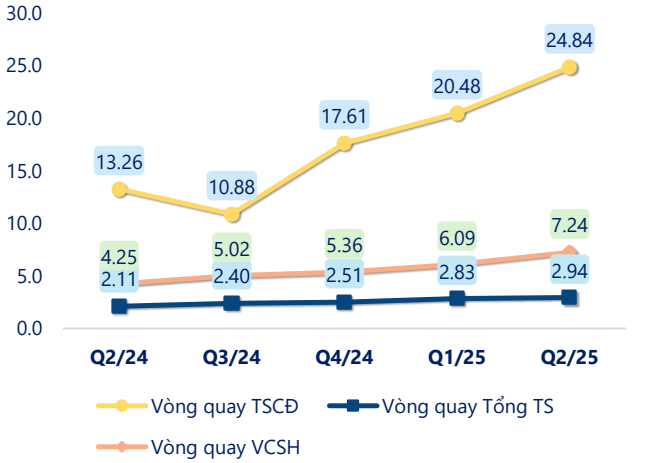
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



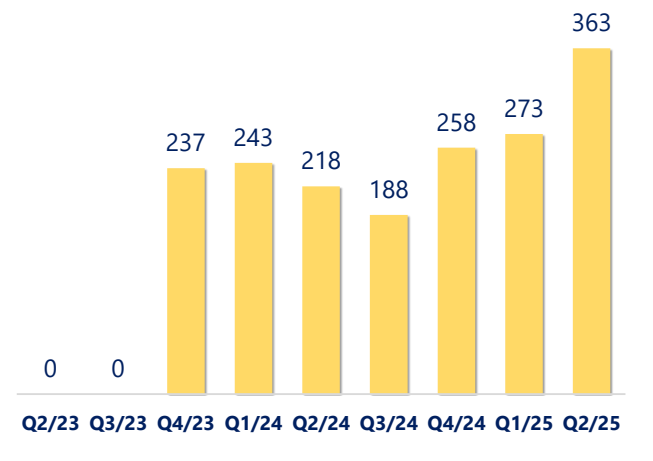
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

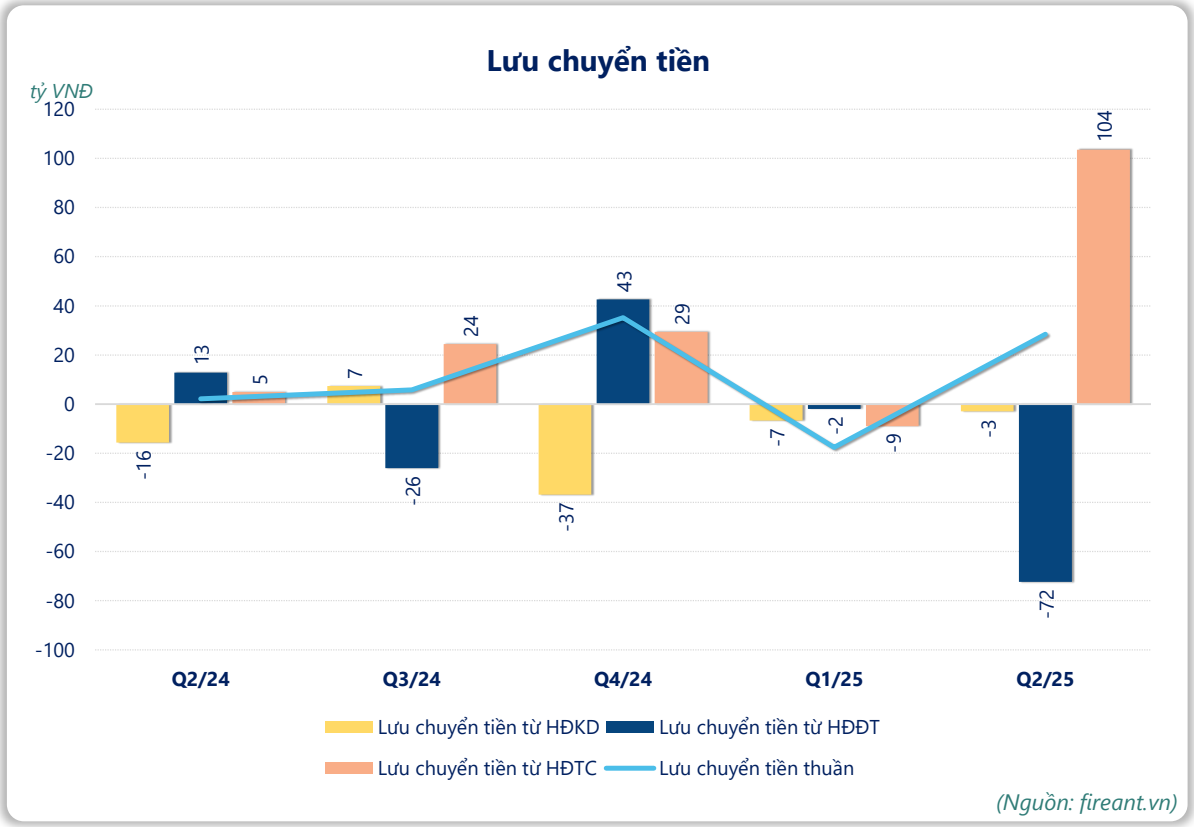


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn HSV Việt Nam (UPCOM: HSV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**464**	**257**	**80.4%**	**753**	**416**	**81.1%**
Giá vốn hàng bán	458	252	81.7%	743	406	83.1%
Lợi nhuận gộp	5.95	4.78	24.5%	10.5	10.1	4.2%
Doanh thu HĐTC	1.87	1.19	57.5%	3.27	1.80	80.9%
Chi phí TC	4.04	3.05	32.5%	6.77	5.70	18.7%
Chi phí lãi vay	4.04	2.53	59.7%	6.77	5.18	30.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.30	0.38	-21.7%	0.53	0.59	-10.0%
Chi phí QLDN	**1.78**	**2.01**	**-11.2%**	**3.32**	**3.91**	**-15.0%**
LN thuần từ HĐKD	1.70	0.52	228%	3.14	1.68	87.2%
Lợi nhuận khác	**0.68**	**0.12**	**466%**	**0.68**	**0.12**	**452%**
LN trước thuế	2.38	0.65	267%	3.82	1.80	112%
Lợi nhuận sau thuế	**1.90**	**0.48**	**296%**	**3.02**	**1.38**	**120%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.90**	**0.48**	**296%**	**3.02**	**1.38**	**120%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)